

QUY CHẾ
Về việc ban hành Quy chế nâng ngạch lương và
thăng hạng chức danh nghề nghiệp tại Bệnh viện Mắt

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 443/QĐ-BVM
ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Bệnh viện Mắt).*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp công chức, viên chức (viết tắt là thăng hạng) và tiêu chuẩn, điều kiện nâng ngạch lương đối với người lao động (viết tắt là nâng ngạch lương) của Bệnh viện Mắt và được áp dụng thống nhất toàn Bệnh viện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại Bệnh viện Mắt

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bệnh viện có nhu cầu, có vị trí việc làm tương ứng với chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng và nâng ngạch lương.
2. Việc tổ chức thi thăng hạng và xem xét nâng ngạch lương phải bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện nâng ngạch lương

Người lao động được nâng ngạch lương khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Bệnh viện có nhu cầu, căn cứ vào đề xuất của khoa, phòng;
2. Được Bệnh viện cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn; sau khi học xong phải nộp bản sao bằng tốt nghiệp, Đơn xin phép đi học, Quyết định cử đi học hoặc Công văn cử đi học được Thủ trưởng phê duyệt.
3. Các trường hợp khác do Ban Giám đốc xem xét, quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng

Công chức, viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Bệnh viện có nhu cầu;
2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng (trừ thăng hạng từ chức danh y sĩ lên chức danh bác sĩ hoặc bác sĩ y học dự phòng);

3. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng;

4. Được Bệnh viện đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

5. Được Bệnh viện cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng của cơ quan cấp trên;

6. Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi theo quy định của pháp luật.

7. Các điều kiện khác:

- Đối với trường hợp thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II, phải đạt thêm điều kiện:

+ Độ tuổi từ 45 trở lên;

+ Có hệ số lương hiện hưởng từ 3.99 trở lên;

+ Có đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu (trường hợp có sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt hoặc các trường hợp khác sẽ do Ban Giám đốc xem xét, quyết định).

- Đơn vị chỉ cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế đối với những viên chức đã có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định. Các trường hợp đang học chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế sẽ được thực hiện theo văn bản hướng dẫn tại thời điểm tổ chức thi thăng hạng

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI THĂNG HẠNG

Điều 6. Nội dung thi thăng hạng

Quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

Điều 7. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và tin học trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với viên chức có một trong các điều kiện sau đây:

a) Viên chức tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

b) Viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền (không áp dụng trong kỳ thi thăng hạng II lên hạng I);

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số (không áp dụng trong kỳ thi thăng hạng II lên hạng I);

d) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;

đ) Viên chức có bằng tốt nghiệp theo trình độ đào tạo hoặc ở trình độ cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng mà học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2. Miễn thi môn tin học đối với viên chức có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

Điều 8. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi được lập thành 02 bộ bao gồm:

- Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu số 1);
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc sử dụng viên chức (theo mẫu số 2);
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức theo các tiêu chí phân loại đánh giá viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ quy định tại Điều 26, Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (theo mẫu số 3);
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của viên chức theo tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu đề án, đề tài được cấp có thẩm quyền công nhận.
- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

Điều 9. Về tương đương trình độ ngoại ngữ, tin học

1. Về việc tính tương đương trình độ ngoại ngữ đối với viên chức dự thi thăng hạng từ hạng II lên hạng I:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 và Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; Quy chế

tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (sau đây viết tắt là Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT).

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT, trước khi bảo vệ luận án phải có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp B2 hoặc bậc 4 trở lên theo khung Châu Âu).

2. Về việc tính tương đương trình độ ngoại ngữ đối với viên chức dự thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT.

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, trước khi bảo vệ luận án phải có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp B1 hoặc bậc 3 trở lên theo khung Châu Âu).

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây;

3. Về việc tính tương đương trình độ ngoại ngữ đối với viên chức dự thi thăng hạng từ hạng IV lên hạng III:

Được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 840/SYT-TCCB ngày 27/02/2019 của Sở Y tế về việc thực trạng và nhu cầu đào tạo ngoại ngữ phục vụ xây dựng chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ.

4. Về việc tính tương đương trình độ tin học

Có chứng chỉ tin học với trình độ tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền Thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông tại Công văn số 3562/BTTTT-CNTT ngày 03/11/2015 và Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 hướng dẫn việc quy đổi chứng chỉ tin học khi cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

Điều 10. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng

Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định của pháp luật; có số điểm mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên, các bài thi được chấm theo thang điểm 100. Không bảo lưu kết quả trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

Chương III

CỬ VIÊN CHỨC DỰ THI THĂNG HẠNG

Điều 11. Cử viên chức dự thi thăng hạng

- Khi Bệnh viện nhận Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng từ Cơ quan cấp trên, phòng Tổ chức cán bộ thông báo công khai trong toàn Bệnh viện; Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

- Phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện tổng hợp danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, trình Ban Giám đốc xem xét, quyết định cử tham dự thi thăng hạng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Các khoa, phòng và toàn thể viên chức, người lao động thuộc Bệnh viện Mắt có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trường hợp phát sinh ngoài những quy định của Quy chế này được thực hiện theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị các khoa, phòng đề xuất ý kiến bằng văn bản về phòng Tổ chức cán bộ để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Bệnh viện xem xét, chỉ đạo sửa đổi cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Khải